Sở Giáo dục và Đào tạo
Tỉnh Phú Yên
26.05.2020 09:52:59
+07:00

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 404 /SGDĐT-QLCL
V/v thực hiện thông báo số 191/TB-UBND V/v phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:
- Các Phòng Giáo dục vào Đào tạo huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 191/TB-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Phú Yên V/v phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2020-2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020-2021 các trường Mầm non, Tiểu học, TH và THCS, THCS, THCS và THPT, Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh và THPT trong toàn tỉnh *(có kế hoạch số 163/KH-SGDĐT ngày 12/5/2020 kèm theo của Sở GDĐT)*.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh thực hiện theo Thông báo số 103/TB-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Phú Yên V/v chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2020-2021 (*gửi kèm theo công văn này)*.

3. Sở GDĐT ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020-2021 trong thời gian đến.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu vướng mắc kịp thời báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng) để được giải đáp.

Email: quanlychatluong@phuyen.edu.vn; Điện thoại: 0257.3842060./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh để b/c;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Ngô Ngọc Thư

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên
Ngày ký: 25.05.2020 10:05:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 191 /TB-UBND	*Phú Yên, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

THÔNG BÁO
Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 – 2021

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 – 2021 (tại Tờ trình số: 379/TTr-SGDĐT ngày 12/5/2020); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất Kế hoạch số 163/KH-SGDĐT ngày 12/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm 2020-2021 kèm theo Tờ trình số: 379/TTr-SGDĐT ngày 12/5/2020.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện về việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm 2020-2021 các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, Phổ thông Dân tộc nội trú và Trung học phổ thông trong toàn tỉnh theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC, KHĐT;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Phòng: TH, KT, KGVX, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(Lc,Dg);

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 103/TB-UBND	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Phú Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2020 - 2021

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin phê duyệt chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2019 - 2020 (tại Tờ trình số 106/TTr-SGDĐT ngày 25/02/2020),

UBND tỉnh thông báo chỉ tiêu huy động trẻ mầm non và tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2020 - 2021, như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Huy động mầm non

Huy động khoảng 21,1% trẻ đúng độ tuổi vào nhà trẻ; mẫu giáo khoảng 70,5%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi là 100%. Chỉ tiêu huy động trẻ em mầm non của từng địa phương huy động như sau:

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng số trẻ huy động	Trong đó			Tỷ lệ huy động	
			Số trẻ nhà trẻ	Số trẻ mẫu giáo		Nhà trẻ	Mẫu giáo
				Tổng số	Trong đó: Số trẻ 5 tuổi		
1	Thành phố Tuy Hoà	7.800	1.700	6.100	2.552	56,9	97,2
2	Thị xã Sông Cầu	3.158	170	2.988	1.860	7,1	60,9
3	Huyện Đồng Xuân	2.178	150	2.028	958	12,1	75,8
4	Huyện Tuy An	4.002	180	3.822	2.279	6,1	60,7
5	Huyện Sơn Hòa	2.960	150	2.810	1.241	6,2	72,2
6	Huyện Sông Hinh	2.605	300	2.305	1.152	15,4	73,9
7	Huyện Tây Hoà	3.246	755	2.491	1.752	37,5	58,1
8	Huyện Phú Hoà	3.294	632	2.662	1.508	25,5	63,0
9	Huyện Đông Hòa	4.500	660	3.840	1.984	17,3	69,9
	Toàn tỉnh	**33.743**	**4.697**	**29.046**	**15.286**	**21,1**	**70,5**

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, chỉ tiêu huy động học sinh vào lớp 1 năm học 2020 - 2021 là 15.254 học sinh như sau:

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu (học sinh)
1	Thành phố Tuy Hoà	2.796
2	Thị xã Sông Cầu	1.704
3	Huyện Đồng Xuân	1.054
4	Huyện Tuy An	2.145
5	Huyện Sơn Hòa	1.127
6	Huyện Sông Hinh	1.100
7	Huyện Tây Hoà	1.803
8	Huyện Phú Hoà	1.645
9	Huyện Đông Hòa	1.880
Cộng		**15.254**

Đối với Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập Phú Yên, tổng số chỉ tiêu học sinh năm học 2020-2021 là 160 học sinh các lớp mầm non can thiệp sớm, tiểu học khuyết tật trí tuệ, tiểu học khiếm thị, tiểu học khiếm thính.

3. Tuyển học sinh vào lớp 6

Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2019 - 2020 vào lớp 6, chỉ tiêu tuyển học sinh vào lớp 6 năm học 2020-2021 là 15.045 học sinh như sau:

3.1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố

STT	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chỉ tiêu (học sinh)
1	Thành phố Tuy Hoà	2.834
2	Thị xã Sông Cầu	1.467
3	Huyện Đồng Xuân	725
4	Huyện Tuy An	1.685
5	Huyện Sơn Hòa	1.078
6	Huyện Sông Hinh	940
7	Huyện Tây Hoà	1.876
8	Huyện Phú Hoà	1.590
9	Huyện Đông Hòa	1.957
Cộng		**14.152**

3.2. Đối với các trường THCS và THPT

STT	Trường	Số lớp 6	Chỉ tiêu
2	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	2	66

3	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	3	116
4	THCS và THPT Võ Thị Sáu	4	180
5	THCS và THPT Chu Văn An	4	180
6	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	3	135
7	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	3	99
	Cộng	**22**	**893**

4. Tuyển học sinh vào lớp 10

4.1. Đối với các trường công lập

Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 hệ công lập là 10.384 học sinh, tương ứng với 78,2% học sinh đang học lớp 9 năm học 2019 - 2020. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể từng trường như sau:

Trường	Số lớp 10	Chỉ tiêu (học sinh)	Tỷ lệ
Thành phố Tuy Hoà	**53**	**2.168**	**76,6**
PTDTNT Tỉnh	3	105	12,4
THPT chuyên Lương Văn Chánh	9	315	
THPT Ngô Gia Tự	9	396	
THPT Nguyễn Huệ	14	560	
THPT Nguyễn Trãi	11	484	
THPT Nguyễn Trường Tộ	7	308	
Thị xã Sông Cầu	**25**	**1.100**	**74,9**
THCS và THPT Nguyễn Khuyến	3	132	
THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	2	88	
THPT Phan Chu Trinh	10	440	
THPT Phan Đình Phùng	10	440	
Huyện Đồng Xuân	**14**	**604**	**85,0**
THCS và THPT Chu Văn An	3	120	
THPT Lê Lợi	7	308	
THPT Nguyễn Thái Bình	4	176	
Huyện Tuy An	**29**	**1.276**	**79,5**
THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	3	132	
THCS và THPT Võ Thị Sáu	5	220	
THPT Lê Thành Phương	11	484	
THPT Trần Phú	10	440	
Huyện Sơn Hòa	**14**	**616**	**60,3**
THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	2	88	
Huyện Sông Hinh	**13**	**572**	**84,1**
THCS và THPT Võ Văn Kiệt	2	88	

Trường	Số lớp 10	Chỉ tiêu (học sinh)	Tỷ lệ
THPT Nguyễn Du	7	308	
THPT Tôn Đức Thắng	4	176	
Huyện Tây Hoà	**34**	**1.496**	**79,8**
THPT Lê Hồng Phong	15	660	
THPT Nguyễn Thị Minh Khai	10	440	
THPT Phạm Văn Đồng	9	396	
Huyện Phú Hoà	**28**	**1.232**	**83,0**
THPT Trần Bình Trọng	7	308	
THPT Trần Quốc Tuấn	11	484	
THPT Trần Suyền	10	440	
Huyện Đông Hòa	**31**	**1.320**	**82,2**
THPT Lê Trung Kiên	11	484	
THPT Nguyễn Công Trứ	9	396	
THPT Nguyễn Văn Linh	11	440	
Toàn tỉnh	**241**	**10.384**	**78,2**

Trong đó: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh tuyển 315 học sinh/9 lớp chuyên. Số lớp và học sinh các môn chuyên như sau:

Lớp chuyên Toán 2 lớp (70 học sinh);
Lớp chuyên Tin học 1 lớp (35 học sinh);
Lớp chuyên Vật lý 1 lớp (35 học sinh);
Lớp chuyên Hóa học 1 lớp (35 học sinh);
Lớp chuyên Sinh học 1 lớp (35 học sinh);
Lớp chuyên Ngữ văn 1 lớp (35 học sinh);
Lớp chuyên Tiếng Anh 2 lớp (70 học sinh).

4.2. Đối với các trường ngoài công lập: Tự lập kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh theo năng lực của từng trường.

Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;

(VBĐT)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163 /KH-SGDĐT

Phú Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành theo văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục phổ thông năm học 2019-2020 và Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành GDĐT Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 Về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 1 Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Sở GDĐT lập Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020-2021 các trường Mầm non, Tiểu học, TH và THCS, THCS, THCS và THPT, THPT, Phổ thông Dân tộc nội trú (PTDTNT) và THPT chuyên Lương Văn Chánh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn đầu vào các lớp đầu cấp đặc biệt là tuyển sinh vào lớp 10 THPT đảm bảo tuyển sinh được những học sinh có năng lực, đam mê học tập để tiếp tục theo học các cấp học, bậc học cao hơn sau này. Đối với các học sinh năng lực còn hạn chế, không thể tiếp tục theo học các cấp học, bậc học cao hơn thì tham gia phân luồng học nghề sau THCS, tránh lãng phí thời gian các em sau 3 năm học THPT mà không đạt hiệu quả hoặc phải bỏ học giữa chừng.

2. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh thực chất chất lượng dạy và học cấp THPT. Thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh, điều lệ

của bậc học, cấp học; đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai và đúng thời gian quy định.

3. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

4. Đáp ứng nhu cầu học tập chính đáng của người học trên địa bàn tỉnh Phú Yên đối với các lớp học chương trình THPT hệ GDTX năm học 2020-2021.

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2020-2021

1. Tuyển sinh vào trường mầm non

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi (tính cả trẻ khuyết tật có khả năng đi học) đang cư trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố vào các trường mầm non theo tuyến do phòng GDĐT tham mưu với Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thị xã, thành phố quy định. Duy trì và phát triển số lượng trẻ từ 3 tháng tuổi đến 4 tuổi đến trường đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về Kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non tỉnh Phú Yên giai đoạn 2018-2025;

- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ 5 tuổi phải thực hiện đúng theo chương trình giáo dục mầm non quy định của Bộ GDĐT.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố vào học lớp 1 theo tuyến do phòng GDĐT tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố quy định;

- Thực hiện đúng số lượng học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học.

3. Tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở

- Xét tuyển 100% học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn. Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 trên địa bàn theo tuyến sao cho phù hợp với tình hình của từng địa phương và các văn bản hướng dẫn hiện hành một cách công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch tuyển sinh của địa phương trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT

4.1. Địa bàn tuyển sinh

- Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh và trường PTDTNT tỉnh tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn toàn tỉnh Phú Yên.

- Các trường THCS và THPT, THPT tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện). Học sinh chọn trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh để nộp đơn dự tuyển.

- Học sinh khác tuyến có hộ khẩu thường trú ở các xã, thôn giáp ranh với huyện, thành phố nếu có nguyện vọng, nộp đơn dự tuyển vào các trường như sau:

+ Trường THPT Ngô Gia Tự và THPT Nguyễn Trường Tộ thuộc Tp Tuy Hòa được tuyển học sinh xã Hòa Hiệp Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa; xã Hòa Bình I, huyện Tây Hòa;

+ Trường THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Trãi thuộc Tp Tuy Hòa được tuyển học sinh ở thôn Đông Bình, Đông Phước xã Hòa An và thôn Phước Khánh xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa;

+ Trường THPT Lê Hồng Phong, THPT Nguyễn Thị Minh Khai huyện Tây Hòa được tuyển học sinh ở thôn Cảnh Phước, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa;

+ Trường THPT Lê Thành Phương huyện Tuy An được tuyển học sinh xã An Phú, Tp Tuy Hòa;

+ Trường THPT Trần Suyền huyện Phú Hòa được tuyển học sinh xã Hòa Kiến, Tp Tuy Hòa;

+ Trường THPT Phan Bội Châu huyện Sơn Hòa được tuyển học sinh xã Đức Bình Đông, Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh;

+ Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt huyện Sông Hinh được tuyển học sinh xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa;

+ Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân huyện Tuy An được tuyển học sinh ở thôn Tân Hòa, xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân;

+ Trường THCS và THPT Chu Văn An huyện Đồng Xuân được tuyển học sinh ở thôn Bình Tây, xã Xuân Lâm, Thị xã Sông Cầu.

- Đối với các trường THPT ngoài công lập: tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn toàn tỉnh.

4.2. Đối tượng và hồ sơ tuyển sinh

a) Đối tượng: học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THCS hệ GDTX có độ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh).

*** Đối với học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh có thêm các điều kiện sau:**

- Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của mỗi lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

*** Đối với học sinh dự tuyển vào trường Phổ thông DTNT tỉnh có thêm điều kiện sau (theo Điều 18, Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016):**

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu trường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

- Trường PTDTNT tỉnh được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh, có hộ khẩu trường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

b) Hồ sơ dự tuyển gồm

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản sao hộ khẩu thường trú (đối với học sinh khác tuyến được quy định tại mục 4.1 của Kế hoạch này);

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

- Học bạ cấp trung học cơ sở (bản chính);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

c) Đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ dự tuyển và nhập dữ liệu tuyển sinh

- Mỗi học sinh đăng ký tuyển sinh vào các trường THPT *(ngoài trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, PTDTNT tỉnh)* được quyền đăng ký 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2) vào 02 trường THPT trong cùng địa bàn tuyển sinh; Sở GDĐT quy định tỷ lệ xét tuyển nguyện vọng 1 (NV1) và nguyện vọng 2 (NV2) cho các trường tại **mục 4.4** kế hoạch này.

- Riêng học sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh và trường PTDTNT tỉnh, ngoài nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh hoặc trường PTDTNT tỉnh, học sinh được quyền đăng ký 02 nguyện vọng (NV1,NV2) vào 02 trường THPT trong cùng địa bàn tuyển sinh để được xét tuyển nếu không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh hoặc PTDTNT tỉnh.

- Thứ tự xét tuyển học sinh các trường như sau: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh và trường PTDTNT tỉnh xét tuyển đầu tiên. Sau khi có kết quả thi tuyển trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh và xét tuyển của trường PTDTNT tỉnh thì các trường

THPT sẽ xét tuyển cho các học sinh đăng ký NV1; Cuối cùng là xét tuyển cho các học sinh đăng ký NV2.

- Các trường PTDTNT huyện, trường TH và THCS, THCS, THCS và THPT (gọi chung là trường THCS) thông báo cho học sinh đang học lớp 9 biết cách đăng ký dự tuyển; hướng dẫn làm hồ sơ, thu nhận hồ sơ đăng ký của học sinh dự tuyển, lập danh sách, nhập dữ liệu vào phần mềm tuyển sinh trực tuyến tại địa chỉ http://tuyensinh.phuyen.edu.vn ; tổ chức kiểm tra hồ sơ và dữ liệu nhập vào phần mềm tuyển sinh của học sinh; cử người mang hồ sơ đến nộp trực tiếp cho các trường PTDTNT tỉnh, THPT chuyên Lương Văn Chánh, các trường THPT theo đúng thời gian quy định.

- Trường PTDTNT tỉnh, THPT chuyên Lương Văn Chánh, các trường THPT không nhận hồ sơ dự tuyển do phụ huynh hoặc học sinh nộp trực tiếp tại trường.

4.3. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

a) Hình thức tuyển sinh

Thi tuyển 04 (bốn) bài thi bắt buộc gồm: **Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 bài thi chuyên** (chọn một trong các môn sau: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Văn học, Tiếng Anh và Tin học).

Đối với học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Tin học có 2 lựa chọn bài thi chuyên là **Toán** hoặc **Tin học**; môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính bằng Ngôn ngữ lập trình Pascal hoặc C++.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10;

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi:

+ Các bài thi không chuyên: Toán và Ngữ văn là 120 phút; Tiếng Anh là 60 phút.

+ Các bài thi chuyên: Hóa học và Tiếng Anh là 120 phút, các bài thi khác là 150 phút.

- Đề thi:

+ Bài thi môn không chuyên: Hình thức và nội dung đề thi thực hiện như **điểm b, mục 4.4.1** của Kế hoạch này.

+ Bài thi môn chuyên: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh được áp dụng hình thức lồng ghép phù hợp để đánh giá cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (phần kỹ năng nói thực hiện dưới hình thức viết, ví dụ: thiết lập một mẫu hội thoại theo tình huống yêu cầu…).

b) Cách tính điểm xét tuyển: Thực hiện theo Điều 23, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên.

- Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

- Điều kiện xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với học sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi không chuyên đều đạt **trên 2,0 điểm** và bài thi chuyên đạt **từ 10,0 điểm** trở lên (đã tính hệ số).

- Cách xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ vào chỉ tiêu giao cho từng lớp chuyên và điểm thi tuyển, trường tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu giao cho từng môn chuyên. Trường hợp, xét đến chỉ tiêu cuối nhưng các học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn;

+ Có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh (cùng môn chuyên) cao hơn.

c) Quy định về chuyển nguyện vọng

- Học sinh **trúng tuyển** vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh thì ***không được*** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT không chuyên; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định;

- Học sinh **không trúng tuyển** vào trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, được quyền tham gia xét tuyển NV1 và NV2 vào các trường THPT thuộc địa bàn cư trú theo quy định. Sở GDĐT căn cứ vào NV1 ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh, phần mềm tuyển sinh sẽ chuyển điểm thi, điểm xét tuyển về trường THPT nơi cư trú mà học sinh yêu cầu và đưa vào danh sách xét tuyển theo quy định.

- **Học sinh** (hoặc **Phụ huynh học sinh**) **phải trực tiếp** đến trường THPT chuyên Lương Văn Chánh nhận lại hồ sơ và nộp cho trường THPT mà học sinh đăng ký NV1 ở nơi cư trú để được xét tuyển theo thời gian quy định.

4.4. Tuyển sinh vào các trường THPT công lập

Căn cứ số lượng học sinh đang học lớp 9 THCS năm học 2019-2020 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và khả năng, điều kiện tiếp nhận số lượng học sinh đầu cấp của các trường THPT công lập. Sở GDĐT tổ chức **thi tuyển, xét tuyển** vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 cho các trường THPT, THCS và THPT công lập trong toàn tỉnh như sau:

4.4.1 Các trường thi tuyển

a) Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển vào lớp 10 THPT hệ công lập cho các trường THPT sau, gồm **08 trường**:

STT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/Tx/Tp
1	THPT Nguyễn Huệ	100% xét tuyển NV1	TP. Tuy Hòa
2	THPT Nguyễn Trãi	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
3	THPT Ngô Gia Tự	100% xét tuyển NV1	
4	THPT Lê Trung Kiên	100% xét tuyển NV1	Đông Hòa
5	THPT Nguyễn Văn Linh	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
6	THPT Trần Quốc Tuấn	100% xét tuyển NV1	Phú Hòa
7	THPT Lê Hồng Phong	100% xét tuyển NV1	Tây Hòa
8	THPT Phan Đình Phùng	100% xét tuyển NV1	TX. Sông Cầu

Thi tuyển 03 (ba) bài thi bắt buộc gồm: **Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh** thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

b) Nội dung đề thi và thời gian làm bài

- Bài thi tuyển, thời gian làm bài:

+ Bài thi **Toán, Ngữ văn**: thời gian làm bài mỗi môn là 120 phút;

+ Bài thi **Tiếng Anh**: thời gian làm bài là 60 phút.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10;

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi Toán và Ngữ văn (hệ số 2), Tiếng Anh (hệ số 1).

- Hình thức và nội dung đề thi: Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 nằm trong phạm vi chương trình THCS hiện hành do Bộ GDĐT ban hành (chủ yếu ở lớp 9, có giảm tải theo công văn hướng dẫn 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ GDĐT V/v Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020) với mức độ kiểm tra được kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về thực hành của người học; phân hoá được trình độ học sinh và phù hợp với thời gian quy định cho từng bài thi. Đề thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận, môn Tiếng Anh và Toán theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm.

c) Điểm xét tuyển

Những học sinh dự thi không bị kỷ luật từ mức hủy bài thi trở lên, đã thi đủ các bài thi và không có bài thi nào bị điểm từ **0,5 điểm** trở xuống. Điểm xét tuyển là tổng

điểm của các bài thi Toán và Ngữ văn (hệ số 2); Tiếng Anh (hệ số 1) và điểm cộng thêm cho học sinh thuộc diện ưu tiên được quy định tại mục 5 của Kế hoạch này (nếu có).

d) Cách xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm thi tuyển của từng trường, Sở GDĐT tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao và công bố điểm chuẩn trúng tuyển, số lượng trúng tuyển NV1 vào từng trường.

+ Học sinh **trúng tuyển NV1** thì **không được** quyền sử dụng **NV2**;

+ Học sinh **không trúng tuyển NV1,** Sở GDĐT căn cứ vào NV2 ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh, phần mềm tuyển sinh sẽ chuyển điểm thi, điểm xét tuyển đến trường THPT đăng ký NV2 và đưa vào danh sách xét tuyển đợt 2 theo thời gian quy định. Ngay sau khi Sở GDĐT công bố kết quả trúng tuyển, những học sinh **không trúng tuyển NV1** vào trường THPT đã nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đến rút hồ sơ và nộp cho trường THPT đăng ký NV2 trong thời gian quy định. Nếu học sinh không nộp hồ sơ vào trường THPT đăng ký NV2 theo đúng thời gian quy định, trường sẽ loại khỏi danh sách xét tuyển NV2.

- Trong trường hợp không xét tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm trung bình môn Ngữ văn và Toán của năm lớp 9 cao hơn.

- Trong trường hợp nếu trường đã lấy hết số học sinh xét tuyển NV2 nhưng vẫn thiếu so với chỉ tiêu giao thì tiếp tục hạ điểm chuẩn để tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

4.4.2 Các trường tổ chức xét tuyển

a) Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển vào lớp 10 THPT hệ công lập cho các trường PTDTNT tỉnh, THPT, THCS và THPT gồm **22 trường:**

STT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/Tx/Tp
1	Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	100% chỉ tiêu giao	TP. Tuy Hòa
2	THPT Nguyễn Trường Tộ	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	TP. Tuy Hòa
3	THPT Trần Suyền	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Phú Hòa
4	THPT Trần Bình Trọng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
5	THPT Nguyễn Công Trứ	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	Đông Hòa

STT	Tên trường	Tỉ lệ xét NV1, NV2	Huyện/Tx/Tp
6	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	Tây Hòa
7	THPT Phạm Văn Đồng	70% xét tuyển NV1, 30% xét tuyển NV2	
8	THPT Trần Phú	100% xét tuyển NV1	Tuy An
9	THPT Lê Thành Phương	100% xét tuyển NV1	
10	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
11	THCS và THPT Võ Thị Sáu	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
12	THPT Phan Chu Trinh	100% xét tuyển NV1	TX. Sông Cầu
13	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
14	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
15	THPT Lê Lợi	100% xét tuyển NV1	Đồng Xuân
16	THPT Nguyễn Thái Bình	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
17	THCS và THPT Chu Văn An	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
18	THPT Phan Bội Châu	100% xét tuyển NV1	Sơn Hòa
19	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
20	THPT Nguyễn Du	100% xét tuyển NV1	Sông Hinh
21	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	
22	THPT Tôn Đức Thắng	80% xét tuyển NV1, 20% xét tuyển NV2	

b) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên được quy định tại mục 5 của Kế hoạch này (nếu có).

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm **tốt**, học lực **giỏi**: 10 điểm;
- Hạnh kiểm **khá**, học lực **giỏi** hoặc hạnh kiểm **tốt**, học lực **khá**: 9 điểm;
- Hạnh kiểm **khá**, học lực **khá**: 8 điểm;

- Hạnh kiểm **trung bình**, học lực **giỏi** hoặc hạnh kiểm **tốt**, học lực **trung bình**: 7 điểm;

- Hạnh kiểm **khá**, học lực **trung bình** hoặc hạnh kiểm **trung bình**, học lực **khá**: 6 điểm;

- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

c) Cách xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển của từng trường, Sở GDĐT tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao và công bố điểm chuẩn trúng tuyển, số lượng trúng tuyển NV1 vào từng trường.

+ Học sinh **trúng tuyển NV1** thì **không được** quyền sử dụng **NV2**;

+ Học sinh **không trúng tuyển NV1,** Sở GDĐT căn cứ vào NV2 ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh, phần mềm tuyển sinh sẽ chuyển điểm xét tuyển đến trường THPT đăng ký NV2 và đưa vào danh sách xét tuyển đợt 2 theo thời gian quy định. Ngay sau khi Sở GDĐT công bố kết quả trúng tuyển, những học sinh **không trúng tuyển NV1** vào trường THPT đã nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đến rút hồ sơ và nộp cho trường THPT đăng ký NV2 trong thời gian quy định. Nếu học sinh không nộp hồ sơ vào trường THPT đăng ký NV2 theo đúng thời gian quy định, trường sẽ loại khỏi danh sách xét tuyển NV2. Danh sách học sinh được xét NV2 bao gồm: tất cả các học sinh chưa trúng tuyển NV1 tại trường và các học sinh đăng ký NV2 từ trường khác chuyển đến tiếp tục xét từ điểm cao xuống thấp theo chỉ tiêu giao.

- Trong trường hợp không xét tuyển hết những học sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau đây:

+ Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

+ Có điểm trung bình môn Ngữ văn và Toán của năm lớp 9 cao hơn.

- Trong trường hợp nếu trường đã lấy hết số học sinh xét tuyển NV2 nhưng vẫn thiếu so với chỉ tiêu giao thì tiếp tục hạ điểm chuẩn để tuyển đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao.

*** Đối với việc xét tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT tỉnh cần lưu ý thêm các nội dung sau:**

- Căn cứ vào số lượng học sinh dân tộc của từng huyện đăng ký dự thi tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT tỉnh và chỉ tiêu được giao, Sở GDĐT phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện để đảm bảo đào tạo nguồn cán bộ người dân tộc cho địa phương.

- Quy định về chuyển nguyện vọng đối với học sinh dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh: học sinh **trúng tuyển** vào trường PTDTNT tỉnh thì ***không được*** chuyển nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT khác; trừ trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở GDĐT quyết định.

- Học sinh **không trúng tuyển** vào trường PTDTNT tỉnh, Sở GDĐT căn cứ vào NV1 ghi trong Phiếu đăng ký dự thi của học sinh, phần mềm tuyển sinh sẽ chuyển điểm

thi, điểm xét tuyển về trường THPT nơi cư trú mà học sinh yêu cầu và đưa vào danh sách xét tuyển NV1 theo quy định. Trường PTDTNT tỉnh có nhiệm vụ thông báo cho các trường THCS có học sinh không trúng tuyển cử người đến trường PTDTNT tỉnh nhận lại hồ sơ và nộp cho trường THPT nơi cư trú để được xét tuyển NV1 theo thời gian quy định, đồng thời thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh biết.

4.4.3. Tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường THPT ngoài công lập và hệ Giáo dục thường xuyên.

a) Tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường ngoài công lập

- Các trường THPT ngoài công lập chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình Sở GDĐT phê duyệt trước khi tổ chức thi tuyển; Công khai phương thức tuyển sinh, kết quả tuyển sinh đã được Sở GDĐT phê duyệt. Lập danh sách trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Hoàn tất công tác tuyển sinh trước ngày 30/8/2020.

b) Tuyển sinh các lớp THPT hệ Giáo dục thường xuyên.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Điều kiện dự xét tuyển:

+ Xét tuyển vào lớp 10: Học viên đã tốt nghiệp THCS.

+ Xét tuyển vào lớp 11, 12: Học viên có học bạ hợp lệ ở các lớp dưới liền kề.

- Hồ sơ dự xét tuyển gồm:

+ Đơn xin xét tuyển.

+ Bản sao giấy khai sinh hoặc CMND (có chứng thực).

+ Bản sao bằng tốt nghiệp THCS (có chứng thực) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2019- 2020).

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

+ Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- Quy trình xét tuyển:

Căn cứ số lượng học viên đăng ký xét tuyển, các đơn vị có đào tạo hệ GDTX xây dựng tiêu chí xét tuyển; thành lập hội đồng xét tuyển và xét tuyển theo quy chế hiện hành; kiểm tra đối chiếu bản chính giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp THCS, học bạ…với hồ sơ xét tuyển của học viên trúng tuyển sau khi nhập học.

- Thời gian xét tuyển:

Các đơn vị xét tuyển xong trước ngày 30/8/2020 và cử người mang danh sách về Sở GDĐT (Phòng Quản lý chất lượng) để xét duyệt chính thức theo lịch quy định.

- Hồ sơ duyệt kết quả xét tuyển của các đơn vị gồm:

+ Danh sách học viên cả 3 khối lớp xếp theo thứ tự a, b, c đã được đơn vị xét tuyển (03 bản, theo mẫu hướng dẫn của Sở GDĐT).

+ Danh sách học viên lớp 11, 12 năm học 2020 - 2021 nếu có xét tuyển bổ sung thì phải ghi rõ (xét tuyển mới) để tiện cho việc quản lí, theo dõi, kiểm tra.

5. Tuyển thẳng, cách tính điểm chế độ ưu tiên

5.1. Tuyển thẳng vào trường PTDTNT tỉnh các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 18 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT: đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở.

5.2. Tuyển thẳng vào THPT các đối tượng sau đây (*trừ trường PTDTNT tỉnh và trường THPT chuyên Lương Văn Chánh*):

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông (*Theo Điểm d, Khoản 1 - Điều 7, Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT, ngày 03/5/2019, Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông).*

5.3. Chế độ ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm gồm: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".

b) Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm gồm: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm gồm:

- Dự tuyển vào trường THPT: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các văn bản quy định hiện hành;

- Dự tuyển vào trường PTDTNT tỉnh: người dân tộc thiểu số đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các văn bản quy định hiện hành.

6. Sử dụng phần mềm tuyển sinh

Sở GDĐT tổ chức sử dụng phần mềm tuyển sinh trực tuyến cho công tác thi tuyển, xét tuyển lớp 10 THPT công lập trong toàn tỉnh. Sở GDĐT tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng cho các trường THCS, THPT, THCS và THPT trong toàn tỉnh.

7. Tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi

- Tổ chức coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi thực hiện theo Quy chế thi THPT Quốc gia hiện hành.

- Sở GDĐT thành lập hội đồng thi tuyển sinh, các Ban coi thi các trường có tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển, ban chấm thi, ban chấm phúc khảo bài thi, ban ra đề và sao in đề thi và các ban khác để phục vụ kỳ thi tuyển sinh.

III. LỊCH NỘP HỒ SƠ, THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Lịch nộp hồ sơ, thi tuyển, xét tuyển

- Ngày nộp hồ sơ: **từ ngày 20/6/2020 đến 05/7/2020.**
- Ngày thi tuyển: **từ ngày 20/7/2020 đến 21/7/2020.**
- Ngày xét tuyển: Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

Nội dung chi tiết về tập huấn công tác tuyển sinh, hướng dẫn làm hồ sơ tuyển sinh, lịch thi, hướng dẫn coi thi, xét tuyển NV1, NV2 và phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn thực hiện sau.

2. Kinh phí tuyển sinh

Kinh phí cho công tác tổ chức thi tuyển và xét tuyển thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, các đơn vị không thu lệ phí tuyển sinh của học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố

Lập kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2020-2021 trình UBND huyện, thị xã, thành phố, phê duyệt phương án tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, đồng thời gửi báo cáo cho Sở GDĐT để phối hợp chỉ đạo. Ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết để triển khai thực hiện các nội dung trên.

Chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, tuyển sinh đúng quy định và trình Phòng GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp đầu cấp năm học 2020-2021.

Thông báo các trường TH-THCS và THCS trực thuộc biết phương án tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 để có kế hoạch giảng dạy, ôn tập, đăng ký, nộp hồ sơ tuyển sinh, nhập dữ liệu tuyển sinh vào các trường THPT đúng thời gian quy định.

2. Các trường THPT, THCS và THPT, trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, trường PTDTNT tỉnh, Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã

Triển khai Kế hoạch này đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh được biết; xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường và thông báo đến các trường THCS trong địa bàn tuyển sinh; thành lập Hội đồng tuyển sinh các lớp đầu cấp của nhà trường; chịu trách nhiệm hướng dẫn thủ tục, thu nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh từ các trường THCS gửi về, tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế thi của Bộ, hướng dẫn của Sở GDĐT; công bố điểm chuẩn trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển và tờ trình gửi Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh, công bố danh sách trúng tuyển, chỉ tiêu xét tuyển NV2 (nếu có) theo thời gian quy định; In chứng nhận trúng tuyển lớp 10 THPT cho thí sinh.

Các đơn vị tuyệt đối thực hiện theo đúng lịch và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh của Sở GDĐT, hạn chế sai sót trong khâu kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu đặc biệt là nguyện vọng của học sinh.

3. Các phòng chức năng của Sở GDĐT

Phòng Quản lý chất lượng: Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh, tổ chức thi tuyển, chấm thi, công bố điểm chuẩn trúng tuyển, chuyển kết quả về cho các trường THPT để xét tuyển, hướng dẫn các trường xét tuyển bổ sung NV2 (nếu có); tham mưu lãnh đạo Sở xét duyệt điểm chuẩn trúng tuyển, kết quả trúng tuyển, phương án xét tuyển bổ sung đối với các trường chưa đủ chỉ tiêu giao.

Phòng Giáo dục Trung học: Hướng dẫn cấu trúc, nội dung đề thi theo quy định; phối hợp với phòng Quản lý chất lượng, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Lãnh đạo Sở công tác coi thi, chấm thi, tuyển sinh.

Văn phòng Sở: Chuẩn bị kinh phí cho công tác tuyển sinh, phối hợp các phòng chức năng của Sở GDĐT chuẩn bị các điều kiện tổ chức tuyển sinh.

Phòng Tổ chức Cán bộ: Điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Hội đồng coi, chấm thi.

Phòng Kế hoạch Tài chính: Lập kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh.

Thanh tra Sở: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra công tác chuẩn bị, kiểm tra, giám sát coi, chấm thi.

Các phòng chức năng khác của Sở GDĐT: Theo nhiệm vụ được phân công phối hợp với các phòng Quản lý chất lượng thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2020-2021.

Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, TH và THCS, THCS thuộc địa bàn; các trường THCS và THPT, THPT, trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, trường PTDTNT tỉnh, các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo GDNN - GDTX các huyện, thị xã triển khai thực hiện tốt kế hoạch này, góp phần cho công tác tuyển sinh đi vào nền nếp, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, khách quan, công bằng và đúng quy chế./.

Nơi nhận:
- Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Cục QLCL;
- VP Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Ban tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban chỉ đạo các kỳ thi của tỉnh;
- Công an tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Báo, đài (đưa tin);
- Giám đốc và các phó GĐ;
- Các phòng chức năng Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ YÊN

Phạm Văn Cường